

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
trên địa bàn phường Nam Ngạn

Thực hiện Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 1082/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. UBND phường Nam Ngạn xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1082/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thành phố Thanh Hóa, làm căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số của các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, sáng tạo tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

II MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

1.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số

- Đến hết năm 2022:

+ Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong tổng

hồ sơ đã tiếp nhận đạt trên 90% trở lên; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong tổng hồ sơ đã tiếp nhận đạt trên 82% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Duy trì 100% hồ sơ công việc cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

+ 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND phường, Chủ tịch UBND phường được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Đến năm 2025:

- Phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử phù hợp với lộ trình của Chính phủ, của tỉnh, thành phố và phường đề ra: 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hoàn thành và kết nối, chia sẻ để sử dụng chung; 100% số lượng tổ chức, người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp; 100% hồ sơ công việc tại các cấp chính quyền được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND phường, Chủ tịch UBND phường được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ Các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả trên địa bàn thành phố; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 50%.

1.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

Tiếp tục duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số:

a) Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

b) Tổ chức cho lãnh đạo, Cán bộ công chức; cán bộ các tổ chức đoàn thể phường tham ra các lớp tập huấn về chuyển đổi số.

c) Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên trên

các Trang thông tin điện tử của phường, của tổ dân phố...

d) Phối hợp viễn thông Thanh Hóa phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

1.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản:

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

b) Rà soát, đề xuất bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

c) Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn.

1.3. Phát triển hạ tầng số:

a) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, ưu tiên phát triển tại các cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

b) Đến năm 2022, chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan, đơn vị, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

c) Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số và phát triển các dịch vụ thông minh trên địa bàn.

c) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, giám sát môi trường, an ninh - trật tự, dự báo ngập lụt,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT của các lĩnh vực phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh,...

1.4. Phát triển nền tảng số:

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến... và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

a) Định kỳ hàng năm, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

b. Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án về CNTT, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Chính quyền số

a) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

c) Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

d) Xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, khai thác, sử dụng hiệu quả.

đ) Áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội (Social), cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động (Mobile), phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

e) Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

f) Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

3.1. Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

3.2. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử:

a) Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

b) Tổ chức cho các hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử do thành phố tổ chức.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa (<https://nomisanantoanthanhhoa.vn>).

d) Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic trên địa bàn.

đ) Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

3.3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp:

a) Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

b) Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp đánh giá lại phương thức sản xuất, kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để chuyển đổi sang phương thức sản xuất kinh doanh mới hiệu quả.

3.4. Vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số:

a) Đi đầu trong chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động; có kinh nghiệm để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân chuyển đổi số.

b) Tập trung nghiên cứu, phát triển các công nghệ nền tảng, các phần mềm, giải pháp ứng dụng đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và ứng dụng trong các lĩnh vực mạnh như giáo dục, du lịch, kinh tế...

c) Có sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm các công nghệ mới, làm chủ công nghệ, dẫn dắt, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể trong quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số.

d) Đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua tài khoản viên thông.

3.5. Phát triển doanh nghiệp số:

Phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số, như:

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.
- Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

a) Nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

b) Đưa chương trình Đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin vào các trường học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

c) Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:

a) Phối hợp nghiên cứu, triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; 100% các cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

b) Phối hợp nghiên cứu, xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí điện tử; hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số; tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

c) Triển khai các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

d) Căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám, chữa bệnh từ xa, đơn thuốc điện tử, giúp người dân nhanh chóng được hỗ trợ từ bác sỹ, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

đ) Nghiên cứu giải pháp bác sỹ tư vấn, chăm sóc trực tuyến, hình thành hệ

thống y tế hoàn chỉnh từ chăm sóc sức khỏe ban đầu đến khám và điều trị.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

a) Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn phường.

b) Đến năm 2025, có 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến; 100% các trường học có trang thông tin điện tử.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

d) Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

đ) 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa. ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

d) Hoàn thiện và triển khai sử dụng rộng rãi Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

e) Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

5.3. Chuyển đổi số trong du lịch:

a) Phối hợp với các ngành liên quan hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về hệ thống di tích, danh lam, thắng cảnh, văn hóa truyền thống, ẩm thực, các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, khách du lịch trên địa bàn; liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố, tỉnh, của quốc gia.

b) Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động sử dụng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác cung cấp đầy đủ các thông tin theo thời gian thực phục vụ du khách và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

c) Khuyến khích các khu di tích, điểm du lịch cung cấp dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí phục vụ du khách. Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải:

a) Phối hợp với các ban, ngành chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,... trên nền tảng số.

b) Phát triển hệ thống giao thông thông minh; ứng dụng các giải pháp giám

sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

c) Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

a) Phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

b. Nâng cấp, mở rộng, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường đã được đầu tư; đảm bảo hệ thống tự động thu thập, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra cảnh báo về ô nhiễm môi trường kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng:

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

b) Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, kịp thời xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

c) Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ ngành điện, trước hết là thu tiền điện hàng tháng.

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

a) Chuyển đổi số cho các lĩnh vực công nghiệp theo hướng nhà máy thông minh (smart factory). Trước hết tập trung vào số hóa hoạt động của nhà máy và hiện đại hóa quy trình hoạt động theo hướng kết nối thực - ảo. Thực hiện chế tạo thông minh, sản xuất thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh.

b) Ưu tiên thu hút các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động tích hợp trí tuệ nhân tạo,... tạo ra các động lực mới cho tăng trưởng kinh tế.

5.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

a) Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán. Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

b) Các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

c) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế, kho bạc, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp Công chức văn phòng-thống kê tham mưu tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại phường; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, các bộ phận có liên quan báo cáo Chủ tịch UBND phường, UBND thành phố theo quy định.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Phối hợp Công chức văn hoá-xã hội tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại phường, tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, các bộ phận có liên quan báo cáo Chủ tịch UBND phường, UBND thành phố theo quy định.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với UBND thành phố, các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Công chức tài chính - kế toán

Tham mưu cho Chủ tịch UBND phường bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn phường

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

- Chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường trước ngày 30/6 và 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Đề nghị ủy ban Mặt trận tổ quốc; Trưởng các tổ chức đoàn thể phường

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung kế hoạch này trên địa bàn và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là nội dung kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Nam Ngạn. UBND phường Nam Ngạn đề nghị Trưởng các đoàn thể; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân và bộ phận có liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (b/c);
- Phòng VHTT thành phố (b/c);
- Thường trực Đảng ủy; HĐND; UBND (b/c);
- MTTQ; các đoàn thể phường;
- Các cơ quan; đơn vị trên địa bàn phường;
- Cán bộ, công chức phường;
- 9 Tổ dân phố;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Công